

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Chi cục Thủy lợi trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Đê điều  
và Phòng chống lụt bão và Chi cục Thủy lợi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Thông báo số 64 -TB/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2840/TTr-SNN-TCCB ngày 06/11/2015, Sở Nội vụ tại Tờ trình số 31/TTr-SNV ngày 18/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Chi cục Thủy lợi trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão và Chi cục Thủy lợi

**Điều 2. Vị trí chức năng**

1. Chi cục Thủy lợi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý chuyên ngành về thủy lợi; đê điều; phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn. Giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trụ sở của Chi cục Thủy lợi đặt tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về công tác thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi:

a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình vận hành, phương án bảo đảm an toàn công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; giải quyết các tranh chấp phát sinh theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu với Sở, trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi, gia hạn giấy phép cho các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, xả nước thải vào hệ thống thủy lợi theo quy định của pháp luật;

d) Là thành viên Hội đồng bàn giao cơ sở các công trình thủy lợi; thẩm định, thẩm tra hoặc tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi khi được cấp có thẩm quyền giao;

đ) Thẩm định dự án tu bổ và sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi; ✍

e) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi.

#### 6. Về công tác nước sạch nông thôn:

a) Hướng dẫn, quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình nước sạch nông thôn; phối hợp thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Là thành viên hội đồng bàn giao cơ sở công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham gia thẩm định các dự án xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, công trình nước sạch nông thôn.

#### 7. Về công tác đê điều:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ, sử dụng đê điều và hộ đê; kế hoạch, giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý;

b) Trực tiếp quản lý đê Trung ương, tham mưu cho Giám đốc sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước tuyển đê cấp IV, cấp V (do các địa phương quản lý). Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng quản lý đê nhân dân;

c) Thực hiện công tác hộ đê, xử lý kỹ thuật các sự cố đê điều, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đề xuất phương án phòng, tránh, xử lý, khắc phục hậu quả sự cố đê điều. Đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực để cứu hộ và bảo vệ đê điều, an toàn cho dân cư khi sạt lở đê, bờ sông;

d) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động có cấp phép liên quan đến đê điều theo quy định; hướng dẫn các địa phương tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân;

đ) Tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và ở bãi sông theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lụt, bão (PCLB); xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc PCLB, sạt lở ven sông, ven biển trên địa bàn;

g) Theo dõi mọi nguồn vốn đầu tư, tu bổ, nâng cấp, duy tu, sửa chữa công trình đê điều và PCLB; tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, tu bổ, duy tu đê điều và quản lý việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Quản lý, kiểm tra việc sử dụng vật tư dự trữ, trang thiết bị phòng chống lụt, bão;

i) Tổ chức đánh giá hiện trạng đê điều, cảnh báo khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt, đề xuất phương án phòng tránh, xử lý khắc phục hậu quả các sự cố;

k) Phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc xử lý các vi phạm Luật Đê điều;

l) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 38; Điều 39 và Điều 40 của Luật Đê điều và Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

m) Tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến kết hợp với các biện pháp truyền thống vào việc xây dựng, tu bổ, nâng cấp, kiên cố hóa, bảo vệ đê điều và công trình thủy lợi.

8. Về công tác phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai và phòng, chống tác hại do nước gây ra:

a) Tham mưu, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biện pháp huy động nguồn lực, vật tư, phương tiện để phòng, chống, khắc phục hậu quả do bão, lũ, hạn hán, úng, ngập, xâm nhập mặn, sạt lở, thiên tai khác và ô nhiễm nguồn nước gây ra; xử lý sự cố công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức theo dõi, cập nhật về tình hình mưa, bão, lũ, tố, lốc, động đất, sóng thần; phối hợp với các ngành, các tổ chức, các địa phương kịp thời đề xuất với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh phương án xử lý sự cố các công trình thủy lợi, đê điều và xử lý tình huống, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về tình huống khẩn cấp cần phân lũ, chậm lũ, các biện pháp di dân, bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, khắc phục hậu quả ngập lụt, trợ cấp cho nhân dân; biện pháp phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai;

d) Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

đ) Thường trực theo dõi vận hành các nhà máy thủy điện liên hồ chứa lưu vực sông Cả.

e) Thu và quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai.

9. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư công trình xây dựng (nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi; nâng cấp, duy tu, sửa chữa, tu bổ và làm mới đê điều, công trình phòng chống lụt bão; nâng cấp, sửa chữa công trình nước sạch nông thôn) khi được cấp có thẩm quyền giao.

10. Quản lý các dự án khắc phục thiên tai, các dự án xây dựng mới, sửa chữa phục hồi, nâng cấp công trình đê điều thuộc tuyến đê do Trung ương quản lý, các tuyến đê cấp IV, cấp V do địa phương quản lý và các dự án sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An khi được phân công, giao nhiệm vụ.

11. Tư vấn giám sát các công trình thủy lợi, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình đê điều, sạt lở bờ sông ven biển, công trình chỉnh trị sông, bảo vệ bờ biển.

12. Khảo sát và thiết kế kỹ thuật các hạng mục về đê, kè, cống và các công trình: Thủy lợi, cơ sở hạ tầng liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai. Tổ chức thi công các hạng mục duy tu, bảo dưỡng đê điều khi được cấp có thẩm quyền giao.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên ngành quản lý.

14. Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi và cấp có thẩm quyền.

16. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức thuộc Chi cục Thủy lợi.

17. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

18. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế.**

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Chi cục

- Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 5 phòng:

- Phòng Hành chính, Tài chính, Tổng hợp;
- Phòng thanh tra, pháp chế;
- Phòng quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn;
- Phòng quản lý đê điều;
- Phòng phòng, chống thiên tai.

c) Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

- Các Hạt quản lý đê: Đô Lương, Thanh Chương, Nam Đàn, Hưng Nguyên I, Hưng Nguyên II, Vinh.

- Ban Quản lý dự án.
- Trạm Thủy văn Bến Thủy;
- Trạm Cảnh báo bão Cửa Lò;
- Đội Duy tu bảo dưỡng đê điều.

2. Biên chế, số lượng người làm việc.

a) Biên chế, số lượng người làm việc của Chi cục Thủy lợi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ cấu, chức danh vị trí việc làm theo quy định, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

b) Việc quản lý, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức thủy lợi thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

## **Điều 5. Cơ sở vật chất, tài chính**

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Chi cục khi tổ chức lại được xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của chi cục khi tổ chức lại.

## 2. Quản lý tài chính:

Việc quản lý thu, chi, phân bổ, thanh, quyết toán, báo cáo tài chính... của Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 977/QĐ.UBND ngày 23/3/2006 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chi cục Thủy lợi Nghệ An; Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 23/3/2006 của UBND tỉnh Nghệ An và Quyết định số 981/QĐ.UBND ngày 23/3/2006 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chi cục Phòng chống lụt bão và quản lý đê điều; Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 12/6/2008 của UBND tỉnh về việc đổi tên và điều chỉnh, bổ sung một số chức năng nhiệm vụ của Chi cục phòng chống lụt bão và quản lý đê điều; Quyết định số 7429/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi căn cứ Quyết định thi hành./

### Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp- PTNT; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thủy lợi- Bộ NN- PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- CV: NN;
- Lưu: VT,TH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đường